TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2025/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Từ Thị Hoài T,** sinh năm: 1977

ĐKNKTT: Tổ 19 phường Thượng T, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội).

- Bị đơn: **Anh Bùi Thọ T,** sinh năm: 1972

ĐKNKTT: Tổ 19 phường Thượng T, quận Long B, thành phố Hà Nội (nay là phường Bồ Đ, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Thị Hoài T và anh Bùi Thọ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị T và anh T xác định có 02 con chung là cháu Bùi Bảo C sinh ngày 03/12/2006 đã trưởng thành trên 18 tuổi; cháu Bùi Thọ S sinh ngày 29/4/2010. Ly hôn, chị T và anh T thống nhất chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu S, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu S là 4.000.000 đồng/tháng đến khi cháu S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Từ Thị Hoài T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí HN&GĐST ngày 17/7/2025 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 953 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội nay chuyển thành án phí nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội (GCNKH số 03/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).